

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 18. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án

1.B	2.B	3.B	4.C	5.B	6.C	7.B	8.A	9.A	10.D
11.A	12.B	13.C	14.D	15.D	16.C	17.B	18.A		

Câu 1: Quần đảo nào sau đây thuộc vùng Đồng bằng sông Hồng?

A. Thổ Chu.

B. Cô Tô.

C. Nam Du.

D. Côn Sơn.

Câu 1 (NB):

Phương pháp:

Dựa vào khái quát vùng Đồng bằng sông Hồng (phần vị trí địa lý và phạm vi lãnh thổ).

Cách giải:

Quần đảo Cô Tô thuộc tỉnh Quảng Ninh, vùng Đồng bằng sông Hồng.

Chọn B.

Câu 2: Cây nào sau đây ở nước ta thuộc nhóm cây công nghiệp hàng năm?

A. Điều.

B. Đậu tương.

C. Chè.

D. Hồ tiêu.

Câu 2 (NB):

Phương pháp:

Dựa vào hiện trạng phát triển và phân bố ngành nông nghiệp (phần ngành nông nghiệp).

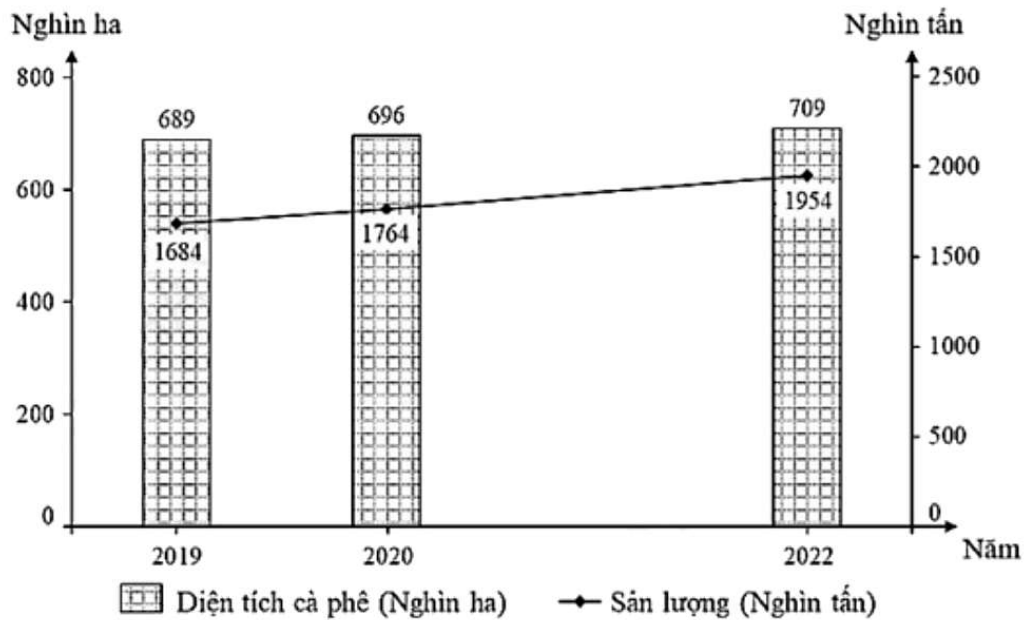
Cách giải:

Đậu tương thuộc nhóm cây công nghiệp hàng năm.

Điều, chè, hồ tiêu thuộc nhóm cây công nghiệp lâu năm.

Chọn B.

Câu 3: Cho biểu đồ sau:



DIỆN TÍCH VÀ SẢN LƯỢNG CÀ PHÊ CỦA NƯỚC TA GIAI ĐOẠN 2019 - 2022
(Số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam năm 2023, NXB Thống kê 2024)

Nhận xét nào sau đây đúng với biểu đồ trên?

- A. Sản lượng cà phê tăng, năng suất giảm. B. Năng suất cà phê có xu hướng tăng.
C. Diện tích cà phê tăng nhanh hơn sản lượng. D. Diện tích tăng nhanh, năng suất giảm.

Câu 3 (TH):

Phương pháp:

Xác định diện tích và sản lượng cà phê giai đoạn 2019, 2020 và 2022.

Tính năng suất cà phê giai đoạn trên dựa vào công thức:

Năng suất = Sản lượng/Diện tích.

Cách giải:

Dựa vào biểu đồ trên ta thấy:

- Diện tích và sản lượng cà phê đều tăng.

- Năng suất cà phê:

+ Năm 2019 là: $1684/689 = 2,4$ tấn/ha.

+ Năm 2020 là: $1764/696 = 2,5$ tấn/ha.

+ Năm 2022 là: $1954/709 = 2,8$ tấn/ha.

=> Năng suất cà phê tăng liên tục.

Vậy “Năng suất cà phê có xu hướng tăng.” là nhận xét đúng.

Chọn B.

Câu 4: Thiên tai nào sau đây thường xảy ra ở vùng núi nước ta trong mùa mưa?

- A. Rét hại. B. Sương muối. C. Sạt lở đất. D. Xâm nhập mặn.

Câu 4 (NB):

Phương pháp:

Dựa vào nội dung Chuyên đề Địa lí 12 phần một số thiên tai, nguyên nhân, hậu quả và biện pháp phòng chống.

Cách giải:

Sạt lở đất là thiên tai thường xảy ra ở vùng núi nước ta trong mùa mưa.

A, B sai vì rét hại, sương muối xuất hiện không phải do mưa.

D sai vì xâm nhập mặn xảy ra ở vùng ven biển vào mùa khô.

Chọn C.

Câu 5: Dân số nước ta hiện nay tập trung chủ yếu ở

A. thành thị.

B. nông thôn.

C. trung du.

D. miền núi.

Câu 5 (NB):

Phương pháp:

Dựa vào đặc điểm dân số nước ta (phân phân bố dân cư).

Cách giải:

Dân số nước ta hiện nay tập trung chủ yếu ở nông thôn. Năm 2021, tỉ lệ dân nông thôn ở nước ta là 62,9%.

Chọn B.

Câu 6: Hiệu quả kinh tế của việc phát triển cây dược liệu ở Trung du và miền núi Bắc Bộ tăng lên chủ yếu do

A. lập vùng chuyên canh, tăng năng suất, ứng dụng khoa học kĩ thuật.

B. tăng sự liên kết, mở rộng thị trường xuất khẩu, đẩy mạnh thâm canh.

C. sản xuất tập trung, gắn với chế biến và dịch vụ, áp dụng kĩ thuật mới.

D. đẩy mạnh chuyên môn hóa, nâng cao sản lượng, tăng cường chế biến.

Câu 6 (VD):

Phương pháp:

Dựa vào nội dung khai thác các thế mạnh và hướng phát triển kinh tế Trung du và miền núi Bắc Bộ, liên hệ với sự phát triển cây dược liệu.

Lưu ý: việc tăng giá trị của cây dược liệu chủ yếu do tăng cường chế biến.

Cách giải:

Hiệu quả kinh tế của việc phát triển cây đặc sản ở Trung du và miền núi Bắc Bộ tăng lên chủ yếu do sản xuất tập trung, gắn với chế biến và dịch vụ, áp dụng kĩ thuật mới.

- Sản xuất tập trung:
- + Giúp tối ưu hóa quy trình sản xuất, quản lý chất lượng và giảm chi phí.
- + Tạo điều kiện thuận lợi cho việc áp dụng các tiêu chuẩn và chứng nhận chất lượng.
- Gắn với chế biến và dịch vụ:
- + Tăng giá trị gia tăng cho sản phẩm dược liệu thông qua việc chế biến thành các dạng sản phẩm khác nhau (ví dụ: thuốc, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm).
- + Phát triển các dịch vụ liên quan (ví dụ: du lịch dược liệu, tư vấn sức khỏe) để tăng thêm nguồn thu.
- Áp dụng kỹ thuật mới:
- + Cải thiện năng suất và chất lượng sản phẩm thông qua việc sử dụng giống cây tốt, phương pháp canh tác hiện đại và công nghệ chế biến tiên tiến.
- + Nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm dược liệu trên thị trường. **8**

Chọn C.

Câu 7: Điểm du lịch nào sau đây là di sản thiên nhiên thế giới?

- A.** Phố cổ Hội An.
- B.** Phong Nha - Kẻ Bàng.
- C.** Di tích Mỹ Sơn.
- D.** Cố đô Huế.

Câu 7 (TH):

Phương pháp:

Dựa vào ngành du lịch của nước ta.

Gạch chân từ khóa: thiên nhiên.

Cách giải:

Phong Nha - Kẻ Bàng là điểm du lịch được công nhận là di sản thiên nhiên thế giới

A, C, D sai vì đó là các điểm di sản văn hóa.

Chọn B.

Câu 8: Ngành vận tải nào sau đây ở nước ta có khối lượng vận chuyển hàng hoá lớn nhất?

- A.** Đường bộ.
- B.** Đường biển.
- C.** Đường sắt.
- D.** Đường thủy nội địa.

Câu 8 (NB):

Phương pháp:

Dựa vào ngành giao thông vận tải của nước ta.

Cách giải:

Ngành đường bộ có khối lượng vận chuyển hàng hoá lớn nhất. Năm 2021, ngành đường bộ có khối lượng vận chuyển lên đến 1 303 328 nghìn tấn.

Chọn A.

Câu 9: Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ dẫn đầu cả nước về

- A. diện tích cây chè. B. diện tích cây dứa. C. trữ lượng dầu khí. D. trữ lượng than đá.

Câu 9 (NB):

Phương pháp:

Dựa vào khai thác các thế mạnh và hướng phát triển kinh tế Trung du và miền núi Bắc Bộ.

Cách giải:

Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ dẫn đầu cả nước về diện tích cây chè.

Chọn A.

Câu 10: Cây ăn quả được trồng với diện tích lớn ở Bắc Trung Bộ là

- A. cây vải. B. cây mận. C. cây mơ. D. cây cam.

Câu 10 (NB):

Phương pháp:

Dựa vào một số đặc điểm nổi bật về nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản Bắc Trung Bộ.

Cách giải:

Cây ăn quả được trồng với diện tích lớn ở Bắc Trung Bộ là cây cam.

A, B, C sai vì các loại cây đó được trồng nhiều ở Trung du và miền núi Bắc Bộ.

Chọn D.

Câu 11: Ngành viễn thông nước ta hiện nay

- A. phát triển nhanh theo hướng hiện đại. B. quy trình nghiệp vụ mang tính thủ công.
C. là ngành có tốc độ phát triển còn chậm. D. chủ yếu sử dụng lao động trình độ thấp.

Câu 11 (TH):

Phương pháp:

Dựa vào ngành bưu chính viễn thông.

Cách giải:

Ngành viễn thông nước ta hiện nay phát triển nhanh theo hướng hiện đại.⁹

B, C, D sai vì ngành viễn thông cần nguồn lao động có chuyên môn kỹ thuật, có tốc độ phát triển nhanh và đang phát triển theo hướng chuyển đổi số, không còn thủ công.

Chọn A.

Câu 12: Sự thất thường của khí hậu miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ gây ra các khó khăn chủ yếu về

- A. cơ cấu mùa vụ, phòng chống thiên tai, đẩy mạnh thâm canh.
- B. kế hoạch mùa vụ, hoạt động canh tác, phòng chống thiên tai.
- C. các loại dịch bệnh, bảo quản nông sản, hoạt động giao thông.
- D. mở rộng diện tích, nâng cao chất lượng, đẩy mạnh xuất khẩu.

Câu 12 (VD):

Phương pháp:

Dựa vào đặc điểm các miền địa lí tự nhiên và ảnh hưởng của khí hậu đến sản xuất nông nghiệp nước ta.

Cách giải:

Sự thất thường của khí hậu miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ gây ra các khó khăn chủ yếu về kế hoạch mùa vụ, hoạt động canh tác, phòng chống thiên tai.

- Kế hoạch mùa vụ:

- + Khí hậu thất thường (mưa lớn, rét đậm, sương muối...) gây khó khăn trong việc xác định thời điểm gieo trồng, thu hoạch.
- + Làm đảo lộn lịch thời vụ truyền thống, ảnh hưởng đến năng suất cây trồng.

- Hoạt động canh tác:

- + Các hiện tượng thời tiết cực đoan gây thiệt hại cho cây trồng (ngập úng, chết rét...).
- + Ảnh hưởng đến quá trình sinh trưởng và phát triển của cây trồng.

- Phòng chống thiên tai:

- + Miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ thường xuyên phải đối mặt với các loại hình thiên tai như lũ quét, sạt lở đất, rét đậm, sương muối...
- + Khí hậu thất thường làm tăng tính cực đoan của các hiện tượng thiên tai, gây khó khăn cho công tác phòng chống.

Chọn B.

Câu 13: Trong cơ cấu sản lượng điện của nước ta những năm gần đây, tỉ trọng của năng lượng tái tạo

- A. ngày càng giảm.
- B. không thay đổi.
- C. có xu hướng tăng.
- D. luôn lớn nhất.

Câu 13 (NB):

Phương pháp:

Dựa vào ngành công nghiệp sản xuất điện.

Cách giải:

Trong cơ cấu sản lượng điện của nước ta những năm gần đây, tỉ trọng của năng lượng tái tạo có xu hướng tăng. Năm 2010, tỉ trọng sản lượng điện từ nguồn năng lượng tái tạo là 0% thì đến năm 2021 tăng lên 12,3%.

Chọn C.

Câu 14: Điều kiện thuận lợi cho việc xây dựng cảng nước sâu ở Duyên hải Nam Trung Bộ là

- A. mùa mưa kéo dài. B. nhiều bãi biển đẹp. C. có các quần đảo. D. có nhiều vũng vịnh.

Câu 14 (TH):

Phương pháp:

Dựa vào điều kiện thuận lợi để xây dựng cảng biển, kết hợp với thế mạnh về vùng biển của Duyên hải Nam Trung Bộ.

Cách giải:

Điều kiện thuận lợi cho việc xây dựng cảng nước sâu ở Duyên hải Nam Trung Bộ là có nhiều vũng vịnh.

A sai vì mùa mưa không liên quan đến việc xây dựng cảng nước sâu.

B, C sai vì đó là các điều kiện thuận lợi để phát triển ngành du lịch biển, đảo.

Chọn D.

Câu 15: Lãnh thổ nước ta hẹp ngang, kéo dài theo chiều Bắc - Nam nên

- A. khí hậu mang tính chất nhiệt đới ẩm. B. sông ngắn và dốc, lượng phù sa lớn.
C. địa hình núi chiếm phần lớn diện tích. D. thiên nhiên có sự phân hoá theo vĩ độ.

Câu 15 (TH):

Phương pháp:

Dựa vào sự phân hóa đa dạng của thiên nhiên.

Cách giải:

Lãnh thổ nước ta hẹp ngang, kéo dài theo chiều Bắc - Nam nên thiên nhiên có sự phân hoá theo vĩ độ.

A sai vì khí hậu mang tính chất nhiệt đới ẩm do nước ta nằm trong vùng nội chí tuyến.

B sai vì sông ngắn và dốc là do địa hình và đặc điểm lãnh thổ, lượng phù sa lớn là do địa hình cắt xẻ mạnh, mưa lớn tập trung và đất bị phong hóa mạnh.

C sai vì đó là đặc điểm địa hình của nước ta, không phải do đặc điểm lãnh thổ quy định.

Chọn D.

Câu 16: Thế mạnh chủ yếu để phát triển cây công nghiệp hàng năm ở Bắc Trung Bộ là

- A. nguồn lao động dồi dào, có kinh nghiệm sản xuất.
B. khí hậu nhiệt đới gió mùa, có các hệ thống sông.
C. diện tích đất phù sa lớn, nguồn nhiệt ẩm dồi dào.

D. khí hậu nhiệt đới ẩm, đất fe-ra-lít có diện tích lớn.

Câu 16 (TH):

Phương pháp:

Dựa vào thế mạnh, hạn chế để hình thành và phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản; kết hợp với đặc điểm sinh thái cây công nghiệp hàng năm.

Lưu ý: cây trồng phụ thuộc chủ yếu vào đất đai và khí hậu.

Cách giải:

Cây công nghiệp hàng năm thích hợp trồng trên đất cát pha và đất phù sa.

Thế mạnh chủ yếu để phát triển cây công nghiệp hàng năm ở Bắc Trung Bộ là diện tích đất phù sa lớn, nguồn nhiệt ẩm dồi dào.

A sai vì các điều kiện kinh tế - xã hội không phải là thế mạnh chủ yếu để phát triển cây công nghiệp hàng năm, việc phát triển cây trồng này dựa vào đặc điểm tự nhiên.

B sai vì có các hệ thống sông không phải là thế mạnh chủ yếu.

D sai vì đất fe-ra-lít thích hợp trồng cây công nghiệp lâu năm.

Chọn C.

Câu 17: Phần đất liền của lãnh thổ nước ta tiếp giáp với quốc gia nào sau đây?

A. Thái Lan.

B. Trung Quốc.

C. Ma-lai-xi-a.

D. Xin-ga-po.

Câu 17 (NB):

Phương pháp:

Dựa vào vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ nước ta.

Cách giải:

Phần đất liền nước ta giáp với Trung Quốc, Lào và Cam-pu-chia.

=> Phần đất liền của lãnh thổ nước ta tiếp giáp với Trung Quốc.1

Chọn B.

Câu 18: Những năm gần đây, tỉ lệ dân thành thị nước ta

A. liên tục tăng lên.

B. có xu hướng giảm.

C. có sự biến động.

D. ở mức rất cao.

Câu 18 (NB):

Phương pháp:

Dựa vào đặc điểm đô thị hóa.

Cách giải:

Những năm gần đây, tỉ lệ dân thành thị nước ta liên tục tăng lên.

Chọn A.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai

Câu	1	2	3	4
Đáp án	ĐSSĐ	ĐSDS	ĐSDS	ĐSSS

Câu 1: Cho thông tin sau:

Nước ta có khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa. Hằng năm, lãnh thổ nước ta nhận được lượng bức xạ mặt trời lớn, tổng số giờ nắng trong năm tùy từng nơi từ 1400 đến 3000 giờ/năm. Nhiệt độ trung bình năm trên toàn quốc đều vượt 20°C (trừ vùng núi cao). Lượng mưa trung bình năm ở nước ta từ 1500 đến 2000 mm; độ ẩm không khí cao, trên 80%, cân bằng ẩm luôn dương. Khí hậu nước ta chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của các khối khí hoạt động theo mùa với hai mùa gió chính là gió mùa mùa đông và gió mùa mùa hạ.

- a) Tính chất nhiệt đới của khí hậu nước ta biểu hiện ở nhiệt độ trung bình năm và số giờ nắng.
- b) Nước ta có lượng mưa lớn chủ yếu do vị trí giáp biển, có gió Mậu dịch thổi theo hướng đông bắc.
- c) Cân bằng ẩm ở nước ta luôn dương do nhiệt độ cao, khí hậu phân thành hai mùa mưa khô rõ rệt.
- d) Khối khí gây mưa lớn vào mùa hạ ở nước ta xuất phát từ áp cao cận chí tuyến bán cầu Nam.

Câu 1 (TH):

Phương pháp:

a, b, d) Dựa vào đoạn thông tin và nội dung biểu hiện của thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa.

c) Dựa vào công thức:

Cân bằng ẩm = Lượng mưa – lượng bốc hơi.

Cách giải:

- a) Đúng. Đoạn thông tin cho thấy nhiệt độ trung bình năm trên toàn quốc đều vượt 20°C (trừ vùng núi cao) và số giờ nắng trong năm dao động từ 1400 đến 3000 giờ/năm. Đây là những đặc điểm điển hình của khí hậu nhiệt đới.
- b) Sai. Nước ta có lượng mưa lớn chủ yếu do nước ta tiếp giáp Biển Đông rộng lớn với nguồn dự trữ nhiệt ẩm dồi dào, các khối khí di chuyển từ biển vào mang theo hơi ẩm lớn đem lại lượng mưa và độ ẩm lớn cho lãnh thổ nước ta.
- c) Sai. Cân bằng ẩm dương do lượng mưa lớn hơn lượng bốc hơi.
- d) Đúng. Gió thổi từ áp cao cận chí tuyến bán cầu Nam chính là gió mùa Tây Nam thổi vào giữa và cuối mùa hạ.

Câu 2: Cho thông tin:

Nước ta có đầy đủ các loại hình giao thông vận tải, trong đó đường bộ là loại hình phổ biến nhất và đóng vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh quốc phòng. Giao thông đường sắt đang được nâng cấp và mở rộng, đặc biệt là đường sắt đô thị. Giao thông đường biển không ngừng phát triển với các tuyến vận tải nội địa và quốc tế cùng hệ thống cảng biển. Giao thông đường hàng không cũng đang phát triển mạnh mẽ, với sự gia tăng của các hãng hàng không nội địa và quốc tế, cùng việc mở rộng và nâng cấp các sân bay. Giao thông đường thủy nội địa phát triển mạnh ở các vùng đồng bằng châu thổ.

- a) Mạng lưới đường bộ được mở rộng phủ kín các vùng.
- b) Ngành vận tải đường sắt chiếm tỉ trọng cao trong tổng số lượng hành khách vận chuyển.
- c) Vận tải đường biển có khối lượng vận chuyển hàng hoá nhỏ hơn đường thủy nội địa.
- d) Giao thông vận tải hàng không phát triển nhanh, khối lượng hàng hoá vận chuyển lớn, phù hợp với xu thế toàn cầu hoá.

Câu 2 (TH):

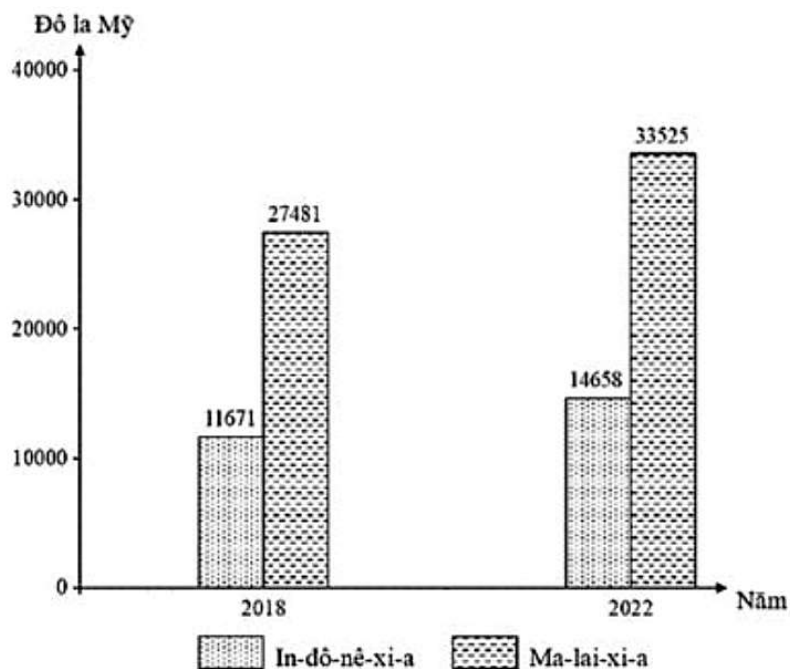
Phương pháp:

Dựa vào đoạn thông tin và nội dung ngành giao thông vận tải.

Cách giải:

- a) Đúng.
- b) Sai. Đường bộ mới là ngành vận tải chiếm tỉ trọng cao trong tổng số lượng hành khách vận chuyển.
- c) Đúng. Năm 2021, khối lượng vận chuyển hàng hóa đường biển và đường thủy nội địa lần lượt là 69 961 nghìn tấn và 242 366 nghìn tấn.
- d) Sai. Khối lượng vận chuyển hàng hóa đường hàng không nhỏ, thấp nhất so với các ngành vận tải khác (năm 2021, khối lượng vận chuyển hàng hóa bằng đường hàng không là 284 nghìn tấn).

Câu 3: Cho biểu đồ:



GDP/NGƯỜI CỦA IN-ĐÔ-NÊ-XI-A VÀ MA-LAI-XI-A NĂM 2018 VÀ NĂM 2022

(Số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2023, NXB Thống kê, 2024)

- GDP/người của In-đô-nê-xi-a thấp hơn Ma-lai-xi-a.
- GDP/người của In-đô-nê-xi-a tăng chậm hơn Ma-lai-xi-a.
- GDP/người của Ma-lai-xi-a tăng nhiều hơn In-đô-nê-xi-a 3057 đô la Mỹ.
- GDP/người của Ma-lai-xi-a cao hơn In-đô-nê-xi-a do quy mô nền kinh tế của Ma-lai-xi-a lớn hơn.

Câu 3 (TH):

Phương pháp:

- Dựa vào biểu đồ.
- Tăng nhanh/chậm dùng phép chia.
- Tính GDP/người của Ma-lai-xi-a và In-đô-nê-xi-a tăng bao nhiêu đô la Mỹ rồi lấy số liệu vừa tính của Ma-lai-xi-a trừ cho In-đô-nê-xi-a.
- Dựa vào các yếu tố ảnh hưởng đến GDP/người.

Cách giải:

- Đúng. Năm 2015 và năm 2022, GDP/người của In-đô-nê-xi-a đều thấp hơn Ma-lai-xi-a.
- Sai. GDP/người của In-đô-nê-xi-a tăng: $14658/11671 = 1,26$ lần; Ma-lai-xi-a tăng: $33525/27481 = 1,22$ lần.
=> GDP/người của In-đô-nê-xi-a tăng chậm hơn Ma-lai-xi-a.
- Đúng. GDP/người của In-đô-nê-xi-a tăng: $14658 - 11671 = 2987$ đô la Mỹ; Ma-lai-xi-a tăng: $33525 - 27481 = 6044$ đô la Mỹ.
=> GDP/người của Ma-lai-xi-a tăng nhiều hơn In-đô-nê-xi-a: $6044 - 2987 = 3057$ đô la Mỹ.
- Sai. GDP/người cao hay thấp không chỉ do quy mô nền kinh tế mà còn phụ thuộc cả số dân.

Câu 4: Cho thông tin:

Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ có khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, có một mùa đông lạnh và phân hoá rõ rệt theo độ cao. Các đặc điểm đó tạo thuận lợi cho các cây có nguồn gốc cận nhiệt và ôn đới như: chè, rau, đậu, cây đước liêu, cây ăn quả.

- a) Trung du và miền núi Bắc Bộ là vùng có khí hậu lạnh nhất nước ta.
- b) Đây là vùng có diện tích cây ăn quả lớn nhất nước ta, cây ăn quả được trồng chủ yếu trên các cao nguyên, sơn nguyên.
- c) Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ có mùa đông lạnh do địa hình chủ yếu là núi cao, gió mùa Đông Bắc hoạt động mạnh.
- d) Giải pháp chủ yếu để tăng tính hàng hoá cho cây ăn quả là mở rộng diện tích, đưa giống năng suất cao vào sản xuất, ứng dụng kỹ thuật mới.

Câu 4 (TH):

Phương pháp:

Dựa vào đoạn thông tin và khai thác thể mạnh ở Trung du và miền núi Bắc Bộ.

Cách giải:

- a) Đúng. Do ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc và đặc điểm địa hình, vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ có mùa đông lạnh nhất cả nước.
- b) Sai. Đồng bằng sông Cửu Long mới là vùng có diện tích cây ăn quả lớn nhất nước ta.
- c) Sai. Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ có mùa đông lạnh do gió mùa Đông Bắc hoạt động kết hợp với các dãy núi hướng vòng cung phía đông bắc.
- d) Sai. Mở rộng diện tích không phải là giải pháp chủ yếu, nên hình thành vùng chuyên canh, phát triển công nghiệp chế biến, mở rộng thị trường, đưa giống năng suất cao vào sản xuất, ứng dụng kỹ thuật mới để nâng cao tính cạnh tranh của sản phẩm.

PHẦN III. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	6,3	35,4	9,9	11,9	70	24,5

Câu 1: Năm 2022, dân số của vùng Đông Nam Bộ là 18,8 triệu người, tỉ lệ dân thành thị của vùng là 66,5%. Hãy cho biết dân số nông thôn của vùng là bao nhiêu triệu người (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân).

Câu 1 (VD):

Phương pháp:

Dựa vào công thức tính:

Giá trị thành phần = (Tỉ lệ giá trị thành phần * Tổng giá trị) / 100

Cách giải:

Tỉ lệ dân nông thôn vùng Đông Nam Bộ là: $100 - 66,5 = 33,5\%$

=> Dân số nông thôn của vùng là: $(33,5 * 18,8) / 100 = 6,3$ triệu người.

Câu 2: Năm 2015, sản lượng thủy sản của nước ta là 6727,2 nghìn tấn; năm 2022 sản lượng thủy sản nước ta là 9108,1 nghìn tấn. Hãy cho biết từ năm 2015 đến năm 2022 sản lượng thủy sản của nước ta tăng thêm bao nhiêu % (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân).

Câu 2 (VD):

Phương pháp:

Dựa vào công thức tính:

Tốc độ tăng trưởng = (Giá trị năm sau / Giá trị năm gốc) * 100

Lấy tốc độ tăng trưởng năm 2022 - 100

Cách giải:

Coi sản lượng thủy sản năm 2015 là 100%

=> Tốc độ tăng trưởng sản lượng thủy sản năm 2022 là: $(9108,1 / 6727,2) * 100 = 135,4$

=> Từ năm 2015 đến năm 2022 sản lượng thủy sản của nước ta tăng thêm: $135,4 - 100 = 35,4\%$

Câu 3: Năm 2023, Đồng bằng sông Hồng có diện tích là 21278,6 km² và dân số là 23732,4 nghìn người; Tây Nguyên có diện tích là 54548,3 km² và dân số là 6163,6 nghìn người. Hãy cho biết mật độ dân số của Đồng bằng sông Hồng gấp mấy lần Tây Nguyên (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân).

Câu 3 (VD):

Phương pháp:

Dựa vào công thức tính:

Mật độ dân số = Số dân / Diện tích

Lưu ý đổi đơn vị.

Cách giải:

Đổi: 23732,4 nghìn người = 23732400 người

6163,6 nghìn người = 6163600 người

Mật độ dân số của Đồng bằng sông Hồng gấp:

$(23732400 / 21278,6) / (6163600 / 54548,3) = 9,9$ lần so với Tây Nguyên

Câu 4: Năm 2022, tổng mức lưu chuyển hàng hoá xuất, nhập khẩu của nước ta là 731,5 tỉ USD, trong đó nhập khẩu là 359,8 tỉ USD. Hãy cho biết năm 2022 nước ta xuất siêu bao nhiêu tỉ USD

(làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân).

Câu 4 (VD):

Phương pháp:

Dựa vào công thức tính:

Tổng giá trị xuất nhập khẩu = Giá trị xuất khẩu + Giá trị nhập khẩu.

Muốn biết xuất siêu bao nhiêu ta lấy: Giá trị xuất khẩu - Giá trị nhập khẩu.

Cách giải:

Giá trị xuất khẩu của nước ta là: $731,5 - 359,8 = 371,7$ tỉ USD

=> Năm 2022 nước ta xuất siêu: $371,7 - 359,8 = 11,9$ tỉ USD¹⁴

Câu 5: Năm 2021, khối lượng hàng hóa luân chuyển của ngành vận tải đường biển nước ta là 70,1 tỉ tấn.km và cự ly vận chuyển trung bình đạt 1002 km. Hãy cho biết khối lượng hàng hóa vận chuyển của ngành vận tải đường biển nước ta năm 2021 là bao nhiêu triệu tấn (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị).

Câu 5 (VD):

Phương pháp:

Dựa vào công thức tính:

Khối lượng vận chuyển = Khối lượng luân chuyển/Cự ly vận chuyển trung bình

Lưu ý đổi đơn vị

Cách giải:

Đổi 70,1 tỉ tấn.km = 70100 triệu tấn.km

Khối lượng hàng hóa vận chuyển của ngành vận tải đường biển nước ta năm 2021 là:

$70100/1002 = 70$ triệu tấn

Câu 6: Cho bảng số liệu:

NHIỆT ĐỘ KHÔNG KHÍ TRUNG BÌNH CÁC THÁNG NĂM 2023 TẠI TRẠM QUAN TRẮC BÃI CHÁY
(Đơn vị: °C)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Nhiệt độ	16,4	19,6	21,5	24,3	27,7	29,1	30,1	28,5	27,9	26,6	23,3	19,2

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2023, NXB Thống kê, 2024)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, hãy cho biết nhiệt độ không khí trung bình năm 2023 tại trạm quan trắc Bãi Cháy là bao nhiêu °C (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân).

Câu 6 (TH):

Phương pháp:

Dựa vào công thức tính:

Nhiệt độ trung bình = Tổng nhiệt độ 12 tháng/12

Cách giải:

Nhiệt độ không khí trung bình năm 2023 tại trạm quan trắc Bãi Cháy là:

$$(16,4 + 19,6 + 21,5 + \dots + 19,2)/12 = 24,5^{\circ}\text{C}$$

----- HẾT -----